

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số:36/2017/HSST.
Ngày: 09/8/2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H. ĐƠN DƯƠNG – T. LÂM ĐỒNG

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Quang Cảnh**.

- Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông **Ya Tiến**

2- Bà **Nguyễn Thị Mỹ Duyên**.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lê Thị Kim Ngân** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Đơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên toà: Ông **Phạm Duy Lợi** – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2017/HSST ngày 04/7/2017, đối với bị cáo:

Ya s; sinh năm:1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn Ha Wai – Tu Tra – Đơn Dương – Lâm - Lâm Đồng; Nghề nghiệp: không; Học vấn: 01/12; con ông Bơ Nah Ria Dzon, sinh năm 1960 và con bà K'Lươ, sinh năm 1962 hiện ở Thôn Ha Wai – Tu Tra – Đơn Dương – Lâm - Lâm Đồng; Anh, chị em ruột: có 07 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Tiền án: Không. Tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 19 tháng 5 năm 2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

Trần Văn Th, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Tổ 8 – Bồng Lai – Hiệp Thạnh – Đức Trọng – Lâm Đồng. (có mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ka L, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: Số 20 thôn Ha Wai – Tu Tra – Đơn Dương - Lâm Đồng.(có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/2/2017, Ya s đi đến chòi của ông Trần Văn Th ở thôn Ha Wai – Tu Tra chơi thì thấy không có ai ở chòi. Lúc này Ya s nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 49T8 – 5287 dựng tại chòi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Ya s đi đến chỗ chiếc xe tháo dây điện khóa xe rồi dắt chiếc xe đến vườn cà phê gần chòi của ông Th dùng tay tháo hết dàn nhựa của xe và biển số bỏ lại tại vườn cà phê rồi nổ máy điều khiển xe mô tô chạy về nhà làm phương tiện đi lại. Sau đó

hành vi của Ya s bị phát hiện nhưng Ya s đã bỏ trốn nên cơ quan công an đã ra lệnh truy nã đối với Ya s. Đến ngày 19/5/2017 Ya s bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại lết luận định giá tài sản số 13/2017/KL/HĐĐGTS ngày 15/3/2017 xác định xe mô tô biển số 49T8 – 5287 có giá trị 2.900.000đ.

Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 04/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố bị cáo Ya s về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự; áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Ya s đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận vào ngày 02/02/2017 bị cáo đã đến chòi ông Trần Văn Th trộm cắp xe mô tô biển số 49T8 – 5287, sau khi trộm cắp xe bị cáo dắt xe đến rẫy cà phê tháo dàn nhựa và biển số vứt tại vườn cà phê rồi mang xe về nhà sử dụng làm phương tiện đi lại. Do bị phát hiện nên bị cáo đã bỏ trốn lên Đà Lạt, đến ngày 19/5/2017 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo xác định bên trong cốp xe bị cáo trộm cắp không có số tiền 15.000.000đ như người bị hại trình bày. Bị cáo thống nhất giá trị xe mô tô đã trộm cắp theo Hội đồng định giá đã xác định là 2.900.000đ.

Người bị hại anh Trần Văn Th xác định vào ngày 02/02/2017 anh bị mất cắp 01 xe mô tô cùng số tiền 15.000.000đ cất giấu trong cốp xe. Đến nay anh đã được nhận lại xe cùng số tiền 2.000.000đ do bị cáo Ya s bồi thường chi phí sửa chữa xe. Đối với số tiền 15.000.000đ tại phiên tòa anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ka L trình bày bà không biết bị cáo trộm cắp xe, sau khi biết bà đã giao nộp xe cho cơ quan điều tra. Số tiền 2.000.000đ bà bồi thường cho người bị hại là tiền của bị cáo, bà không có tranh chấp gì về số tiền 2.000.000đ bị cáo đã bồi thường.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật của vụ án và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo Ya s đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 49T8 – 5287 có giá trị 2.900.000đ; hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” bị trừng phạt tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội là có căn cứ. Riêng số tiền 15.000.000đ do bị hại Trần Văn Th khai cất giấu trong cốp xe, bị cáo không thừa nhận lấy số tiền 15.000.000đ, anh Trần Văn Th cũng không chứng minh được việc có cất giấu 15.000.000đ trong cốp xe, vì vậy không đủ dấu hiệu để xử lý hình sự đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của chủ sở hữu, gây hoang mang, nghi ngờ, mất lòng tin trong quần chúng nhân dân, góp

phần làm xấu đi trật tự xã hội tại địa phương. Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra do đó cần xử lý nghiêm minh bị cáo và nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo có tác dụng giáo dục bị cáo. Th người có ý thức chấp hành tốt pháp luật và có tác dụng răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy vậy qua xem xét cũng nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thật thà khai báo có thái độ ăn năn đối với hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển số 49T8 – 5287 cho chủ sở hữu nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho anh Th số tiền 2.000.000đ để sửa chữa xe mô tô, anh Th không có ý kiến yêu cầu trách nhiệm dân sự về xe mô tô biển số 49T8 – 5287 nên không xem xét đến. Đối với số tiền 15.000.000đ, tại phiên tòa anh Th rút yêu cầu nên không xem xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm về hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Ya s** đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b,h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ya s 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Ya s phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm về hình sự.

Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- CA huyện Đơn Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN QUANG CẢNH

